

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lại Văn Tùng

Thư ký phiên họp: Bà Đoàn Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp:
Ông Trần Trọng Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 70/2021/QĐ-ST ngày 04 tháng 5 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Huy L, sinh năm 1991;

ĐKHKTT: Tổ dân phố số 4, P, phường L, thành phố N, tỉnh N;

Hiện cư trú và lao động tại Đài Loan.

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1992;

ĐKHKTT: Tổ dân phố số 4, P, phường L, thành phố N, tỉnh N;

[Tại phiên họp; Có mặt chị Phạm Thị H ; Vắng mặt anh Trần Huy L (có đơn xin giải quyết vắng mặt)].

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo nội dung đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, tại bản tự khai, anh Trần Huy L, chị Phạm Thị H đều trình bày: Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 19-9-2013 tại Ủy ban nhân dân xã L (nay là phường L) thành phố N, tỉnh N

Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh L, chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Hiện tại anh L đang cư trú và lao động tại Đ còn chị H sinh sống tại Việt Nam; khoảng cách địa lý xa cách nên vợ chồng ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017. Đến nay, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Trần Huy B, sinh ngày 17-8-2015. Nay ly hôn, để thuận tiện cho việc học tập của cháu B nên anh Trần Huy L và chị Phạm Thị H thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Trần Huy L và chị Phạm Thị H đều trình bày hiện nay vợ chồng anh, chị không có tài sản và công nợ gì chung nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên họp sơ thẩm:

Chị Phạm Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như tại bản tự khai và đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Anh Trần Huy L đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc cũng như tại phiên họp.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Anh Trần Huy L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận.

Về nội dung: Anh L và chị H đều thống nhất xin ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh L và chị H là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh L, chị H về việc giao con chung là Trần Huy B cho chị H nuôi dưỡng và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ của vợ chồng anh L và chị H không có gì nên không cần đề cập giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Huy L có đăng ký hộ khẩu tại tổ dân phố số 4, P, phường L, thành phố N, tỉnh N nhưng hiện đang cư trú và làm việc tại Đ nên căn cứ Điều 37, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự việc giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định. Tại phiên họp, anh Trần Huy L có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Huy L, chị Phạm Thị H có đăng ký kết hôn vào ngày 19-9-2013 tại Ủy ban nhân dân xã L (nay là phường L) thành phố N, tỉnh N nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Anh L, chị H đều trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình và quan điểm sống không hòa hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, đến nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh L và chị H là tự nguyện, nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung cháu Trần Huy B, sinh ngày 17-8-2015, hiện nay cháu đang sinh sống cùng với chị Hương, được ăn ở ổn định nên anh chị thỏa thuận chị Phạm Thị H là người nuôi dưỡng con chung và anh Trần Huy L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc thỏa thuận của anh L, chị H là phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo được quyền lợi chính đáng của con chung, nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Anh Trần Huy L và chị Phạm Thị H đều trình bày, vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ, tài sản riêng và đồ dùng tư trang cá nhân của ai thì người đó đang quản lý, sử dụng. Khi giải quyết ly hôn về quan hệ chia tài sản chung và công nợ của anh L, chị H không có gì nên Tòa án không cần đề cập giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị H tự nguyện nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 149, Điều 370, 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Huy L và chị Phạm Thị H .
2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Trần Huy L và chị Phạm Thị H :

2.1. Về con chung: Giao con chung cháu Trần Huy B, sinh ngày 17-8-2015 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành, anh Trần Huy L không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh L có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom

để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Hường.

2.2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0003930 ngày 16-4-2021 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định. Chị H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 14-5-2021.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND phường L;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(đã ký)

Lại Văn Tùng